

BẢN TỔNG HỢP

Giải trình và tiếp thu ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về một số chính sách trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe và điều dưỡng; thăm hỏi khi ốm đau; phúng viếng trong lễ tang; thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết Nguyên đán của tỉnh Lai Châu
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày tháng 12 năm 2025 của Sở Nội vụ)

STT	Nhóm vấn đề, điều, khoản	Cơ quan tham gia góp ý kiến	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Đối với Dự thảo Nghị quyết			
1.1	Bố cục	Sở Tư pháp	Đối với tên và bố cục nội dung của Điều 1: Điều 1 của dự thảo Nghị quyết có tên như sau: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về một số chính sách trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe và điều dưỡng; thăm hỏi khi ốm đau; phúng viếng trong lễ tang; thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh-Liệt sĩ, Tết Nguyên đán của tỉnh Lai Châu”. Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung dự thảo Điều 1 của Nghị quyết, Sở Tư pháp nhận thấy tại nội dung Điều 1, cơ quan soạn thảo dự kiến tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1, khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 5 Điều 4 của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND gồm	Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa bố cục văn bản thành: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 2 1. Sửa đổi, bổ sung các điểm a, d, đ, e khoản 1 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau: ... b) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau: ... c) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau: d) Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau:

			<p>có 03 khoản như sau: (1) khoản 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, đ, e khoản 1, Điều 2; (2) khoản 2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2, Điều 2; (3) khoản 3. Bổ sung nhóm đối tượng B5 tại khoản 2, Điều 2 vào điểm a, khoản 5, Điều 4 của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND.</p> <p>Tuy nhiên, việc dự kiến tên và bố cục, nội dung của Điều 1 như dự thảo văn bản là chưa đảm bảo theo mẫu số 23 phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa lại cho chính xác hơn. Theo đó, cần thiết kế lại tên và bố cục của Điều 1 dự thảo theo hướng tách nội dung quy định tại khoản 1 về Sửa đổi, bổ sung điểm a, đ, e khoản 1, Điều 2 và nội dung quy định tại khoản 2 về Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2, Điều 2 thành 01 Điều độc lập (về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 2) và nội dung quy định tại khoản 3 về sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 4 của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND thành 01 điều độc lập cho rõ ràng và chính xác hơn. Cơ quan soạn</p>	<p>.....</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:</p> <p>.....</p> <p>Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4:</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 như sau</p> <p>...</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau:</p> <p>...”</p>
--	--	--	--	--

			thảo có thể nghiên cứu đề chỉnh sửa lại bố cục và nội dung các Điều tại dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 2 như sau: 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, đ, e khoản 1 a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau: b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 c)... Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 4 như sau:” Theo đó, cơ quan soạn thảo cần rà soát để chỉnh lại thứ tự và trật tự các Điều tại dự thảo sau khi được sửa đổi, bổ sung cho chính xác và phù hợp hơn	
1.2	Căn cứ	Thanh tra tỉnh	Xét Tờ trình số...”, đề nghị cơ quan rà soát chỉnh sửa cách thức trình bày nội dung này cho đảm bảo theo quy định tại Mẫu số 23 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Cụ thể rà soát chỉnh sửa thành “Theo đề nghị của”).	Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa thành: " <i>Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số...</i> ".
		Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lược bỏ căn cứ “Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của	Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa thành: " <i>Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7</i>

			<p>Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế” cho phù hợp vì Nghị định số 02/2025/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành, bị bãi bỏ bởi Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.</p>	<p><i>năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng”.</i></p>
1.3	Điều 1	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	<p>Tại điểm đ khoản 1 Điều 1 đề nghị bổ sung cụm từ "trừ chức danh Chủ tịch Công ty nhà nước thuộc UBND tỉnh".</p> <p><i>Lý do: Tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023.</i></p>	<p>Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa nội dung thành:</p> <p><i>“đ) Đối tượng A5: Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương (trừ các chức danh Chủ tịch và Giám đốc các Công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh); Bí thư Đảng ủy xã, phường; Nguyên là Phó Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025”</i></p>

1.4	Điều 2	Phường Tân Phong	<p>Tại mục d đối tượng B4, nhóm B, Điều 2 Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định nhóm đối tượng “... đại diện thân nhân liệt sĩ: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, người có công nuôi liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, con đẻ, con nuôi thờ cúng liệt sĩ”. Đề nghị bổ sung vào nhóm thờ cúng liệt sĩ này đối với các đối tượng khác mà không phải là: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, người có công nuôi liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, con đẻ, con nuôi thờ cúng liệt sĩ, nhưng hiện đang được ủy quyền thờ cúng liệt sĩ theo quy định</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên nội dung như dự thảo. Lý do: việc mở rộng đối tượng sẽ phát sinh tăng chi ngân sách, trong khi nguồn lực địa phương còn hạn chế</p>
1.5	Điều 3	Thanh tra tỉnh	<p>Rà soát lược bỏ nội dung (tại cuối dự thảo Nghị quyết): “Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa..., kỳ họp thứ ...thông qua ngày tháng năm 2026./” cho hoàn thiện hơn và đảm bảo theo Mẫu số 23 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</p>	<p>Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu và sửa lại như sau: “1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày....tháng năm 2026”.</p>
		Sở Tư pháp	<p>Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết có nội dung như sau: “Các đối tượng, thân nhân của đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025 tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách được quy định tại Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh” là nội dung quy định còn chưa rõ ràng, chưa chính xác. Vì đối tượng tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số</p>	<p>Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu và sửa lại như sau: d) Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau: “e) Đối tượng A6: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Nguyên là Ủy viên Ban</p>

		<p>70/2023/NQ-HĐND đã được cơ quan soạn thảo dự kiến tham mưu sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết. Theo đó, đối tượng “Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND đã được sửa thành “Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch UBND xã, phường”. Như vậy, trong trường hợp cơ quan soạn thảo tham mưu theo hướng vẫn tiếp tục cho các đối tượng, thân nhân của đối tượng là “Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025 được hưởng chế độ thì có thể nghiên cứu để đưa vào đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 (đối tượng A6) của dự thảo Nghị quyết và sửa theo hướng đối tượng “Nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025” cho phù hợp.</p>	<p><i>Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025”</i></p>
--	--	--	--

		<p>Ban Tổ chức Tỉnh ủy</p>	<p>Đề nghị xem xét quy định cụ thể đối tượng, chính sách đối với các chức danh Bí thư huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc tỉnh (<i>không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh</i>); phó bí thư huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã nghỉ hưu trước 01/7/2025.</p> <p><i>Lý do:</i> Tại khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết chưa quy định đối tượng, chính sách đối với đối tượng nêu trên</p>	<p>Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu và sửa lại như sau:</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau: “d) Đối tượng A4: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; <i>Nguyên là Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh (không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025</i>”</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau: “đ) Đối tượng A5: Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương (trừ các chức danh Chủ tịch và Giám đốc các Công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh); Bí thư Đảng ủy xã, phường; <i>Nguyên là Phó Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025</i>”</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau:</p>
--	--	----------------------------	--	--

				<p>“e) Đối tượng A6: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ; Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; <i>Nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025</i>”</p>
1.6	Điều 4	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm đối tượng thân nhân là CON vào điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND Lý do: Thực tế, có nhiều trường hợp thân thân (là con) các đồng chí thuộc các đối tượng được hưởng chế độ bị từ trần. Tuy nhiên, trong Nghị quyết đối tượng thân nhân trong văn bản không quy định đối với đối tượng là con. Do đó các cơ quan, đơn vị không có cơ sở để tổ chức phúng viếng</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên nội dung như dự thảo. Lý do: Việc mở rộng đối tượng sẽ phát sinh số lượng lớn, tăng chi ngân sách trong khi nguồn lực địa phương còn hạn chế.</p>
		Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	<p>Tại điểm e khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh đề nghị bổ sung cụm từ "<i>tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ đối với cán bộ nghỉ hưu thuộc diện Trung ương quản lý</i>" và biên tập lại như sau: <i>Thanh toán tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ đối với cán bộ nghỉ hưu thuộc diện Trung ương quản lý; tiền xăng xe, công tác</i></p>	<p>Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu, nội dung sửa thành: “Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4 1. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 như sau: “e) <i>Thanh toán tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ đối với cán bộ nghỉ hưu</i></p>

			<p><i>phí đối với bác sỹ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên và các đối tượng phục vụ khác khi tham gia chuyển tuyến, phục vụ cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian khám sức khỏe định kỳ tại tuyến bệnh viện Trung ương; đưa, đón đoàn bác sỹ Trung ương lên tham gia khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại tỉnh: Mức chi theo quy định hiện hành".</i></p> <p><i>Lý do: Hiện nay, cán bộ nghỉ hưu thuộc diện Trung ương quản lý trong thời gian khám sức khỏe định kỳ tại tuyến bệnh viện Trung ương chưa được thanh toán tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ.</i></p>	<p><i>thuộc diện Trung ương quản lý; tiền xăng xe, công tác phí đối với bác sỹ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên và các đối tượng phục vụ khác khi tham gia chuyển tuyến, phục vụ cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian khám sức khỏe định kỳ tại tuyến bệnh viện Trung ương; đưa, đón đoàn bác sỹ Trung ương lên tham gia khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại tỉnh: Mức chi theo quy định hiện hành"</i></p>
2	Đối với nội dung Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh			
	Mục V	Sở Tài chính	<p>Tại khoản 2 Mục V dự thảo Tờ trình, đơn vị soạn thảo dự kiến kinh phí thực hiện chính sách: 6.396 triệu đồng. Tuy nhiên, dự toán năm 2026 đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu; chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026, số tiền: 8.369 triệu đồng (chưa bao gồm kinh phí bổ sung các đối tượng tăng thêm A6 và B5). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, cập nhật lại số liệu phù hợp với dự toán 2026 đã được UBND tỉnh giao (<i>chi tiết theo phụ biểu đính kèm</i>)</p>	Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu và đã cập nhật vào dự thảo Tờ trình
			- Tại khoản điểm đ khoản 2 Điều 1 dự thảo	Sở Nội vụ nhất trí tiếp thu và đã cập

		<p>Nghị quyết, cơ quan dự thảo dự kiến bổ sung thêm đối tượng B5 là 328 người được hưởng chính sách thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh, tăng kinh phí phải bố trí hàng năm là 656 triệu đồng/năm; đồng thời tăng đối tượng B5 được hưởng chính sách thăm hỏi, tặng quà ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 hàng năm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh là 141 người, tăng kinh phí hàng năm là 282 triệu đồng/năm. Như vậy, theo dự thảo Nghị quyết, đơn vị đang đề nghị tăng đối tượng B5, dẫn tới tăng kinh phí phải bố trí thực hiện chính sách sau khi Nghị quyết được ban hành, số tiền 938 triệu đồng/năm. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá nhu cầu kinh phí tăng thêm của các đối tượng nêu trên.</p>	<p>nhập vào dự thảo Tờ trình</p>
--	--	---	----------------------------------